TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-PT
Ngày 13 - 01 - 2021
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh
Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Khang
Ông Nguyễn Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLPT-HC ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Triệu Thị L**, sinh năm 1926

+ Địa chỉ: Khóm 2, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1958

+ Địa chỉ: Khóm 2, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2011).

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị H – Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R)**

+ Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh T**, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Giá R.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Cẩm T**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Giá R. (Văn bản ủy quyền số 28 ngày 16/9/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Thị G**, sinh năm 1928,

+ Địa chỉ: Khóm 1, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu;

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh L**, sinh năm 1967, địa chỉ: khóm 2, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. (Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2012).

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Triệu Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Triệu Thị L, ông Nguyễn Văn T trình bày: Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ–UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ bà Triệu Thị L, trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) cấp ngày 23/01/2007, diện tích 1.322m², tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1, thị trấn Hộ P, huyện Giá R, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm 1, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu) và đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã Giá R xem xét lại việc thu hồi đất của bà Triệu Thị L cấp lại cho bà Lê Thị G. Phía bà L cho rằng Quyết định tái thẩm số: 13/2020/HC – TT ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là chưa đúng với thực tế về diện tích đất cấp cho bà, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nên bà L yêu cầu hủy Quyết định số 6877/QĐ–UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Giá R.

– Ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, bà Nguyễn Cẩm T, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Giá R: Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ bà Triệu Thị L, trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) cấp ngày 23/01/2007, diện tích 1.322m², tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1, thị trấn Hộ P, huyện Giá R, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm 1, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu) là đúng theo quy định của pháp luật. Về thẩm quyền thu hồi đất là của Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R, Cơ quan hành chính Nhà nước) nhưng khi ban hành Quyết định 6877 thể hiện là cá nhân (người có thẩm quyền trong Cơ quan hành chính Nhà nước) thu hồi là chưa đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, tuy nhiên việc sai sót này chỉ là hình thức ban hành văn bản, không làm thay đổi nội dung của quyết định hành chính. Vì vậy người bị kiện không đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện bà Triệu Thị L, đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị L.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G, ông Trần Thanh L trình bày: Việc mượn đất giữa bà Lê Thị G (mẹ ông L) và bà Triệu Thị L đã được chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm vào năm 1996, nhưng phía gia đình bà L tiếp tục khiếu nại yêu cầu đòi đất đối với bà G là vô lý.Vì vậy, bà G không đồng ý theo yêu cầu của bà Triệu Thị L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị L đối với Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) về việc thu hồi một phần quyền sử dụng đất của hộ bà Triệu Thị L, trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 342452, được Ủy ban nhân dân huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) cấp ngày 23/01/2007, diện tích đất bị thu hồi 1.322m², loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 02, thửa đất số 137, đất tọa lạc Ấp 1 thị trấn Hộ P, huyện Giá R, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm 1, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu).

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/10/2020, người khởi kiện bà Triệu Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Nguồn gốc phần đất bà G đang quản lý, sử dụng là của bà L, phía bà G đã thừa nhận có mượn diện tích đất chiều ngang 4m, chiều dài 33m của bà L. Do đó việc Ủy ban nhân dân huyện Giá R ban hành Quyết định số 6877/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 là không đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử thì những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tại Giấy chứng tử số 909 ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường Hộ P thì bà Triệu Thị L đã chết vào ngày 29/12/2016; tại Giấy chứng tử số 907 ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường Hộ P thì bà Lê Thị G đã chết vào ngày 14/9/2014. Trong quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà G và bà L vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Ngoài ra, ngày 25/4/2013 Tòa án huyện Giá R ra quyết định tạm đình chỉ số 01, với lý do cần đợi kết quả của cơ quan chuyên môn, vụ án không có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án, nhưng đến ngày 26/7/2016, Thẩm phán tiếp tục ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là vi phạm khoản 2 Điều 142 Luật Tố tụng hành chính.

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Giá R xác định quan hệ tranh chấp "*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.1] Vụ án thụ lý ngày 4/4/2012 do ông Nguyễn Văn T là Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã ban hành một số văn bản tố tụng. Đến ngày 28/3/2013, thì Thẩm phán Lê Văn T tiến hành tố tụng đối với vụ án, nhưng hồ sơ không có quyết định thay đổi Thẩm phán là vi phạm Điều 49 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.2] Ngày 25/4/2013, Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ số 01, với lý do cần đợi kết quả của cơ quan chuyên môn, vụ án không có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án, nhưng đến ngày 26/7/2016, Thẩm phán tiếp tục ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là vi phạm khoản 2 Điều 142 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Thủ tục ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Giá R nay là thị xã Giá R: Vụ án được thụ lý năm 2012, ngày 10/4/2012 Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Giá R ủy quyền cho ông Huỳnh Văn T – Phó chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Giá R tham gia tố tụng. Đến ngày 09/9/2020, thì người đại diện của Ủy ban nhân dân thị xã Giá R tham gia gia tố tụng là ông Huỳnh Công Q – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Giá R, nhưng hồ sơ không có giấy ủy quyền, đến ngày 16/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân thị xã Giá R lại ủy quyền cho bà Nguyễn Cẩm T, xét thấy việc ủy quyền về trình tự thủ tục là là không đúng quy định.

[1.4] Căn cứ Giấy chứng tử số 909 ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường Hộ P thì bà Triệu Thị L đã chết vào ngày 29/12/2016; Giấy chứng tử số 907 ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường Hộ P thì bà Lê Thị G đã chết vào ngày 14/9/2014. Tuy nhiên tại đơn kháng cáo đề ngày 08/10/2020, ký tên Triệu Thị L trong khi bà L đã chết từ ngày 29/12/2016. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải xác minh làm rõ để đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L, bà G vào tham gia tố tụng trong vụ án này theo quy định tại Điều 59 Luật Tố tụng hành chính.

[1.5] Theo quy định tại Điều 563 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định; nếu không có thỏa thuận và pháp luật không có quy định thì hợp đồng ủy quyền có hiệu lực 01 năm, kể từ ngày xác lập việc ủy quyền".* Theo quy định tại khoản 3 Điều 422 Bộ luật Dân sự 2015 thì hợp đồng chấm dứt khi *"cá nhân giao kết hợp đồng chết".* Như vậy, bà L đã chết vào ngày 29/12/2016 nên hợp đồng ủy quyền đã chấm dứt khi bà L chết. Nhưng năm 2020 đơn kháng cáo có chữ ký của bà L do đó kháng cáo này về trình tự, thủ tục là không hợp pháp, không được xem là kháng cáo theo quy định tại Điều 204, 205 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Năm 1983, bà G có mượn của bà L phần đất có diện tích ngang 4m, chiều dài 33m, đất tọa lạc tại Ấp 1, thị trấn Hộ P, huyện Giá R (nay là thị xã Giá R) hai bên có làm giấy tay là có xảy ra trên thực tế được các bên thừa nhận, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 79 Luật Tố tụng hành chính 2015. Tuy nhiên, phía bà G đã trả lại cho bà L 01 phần đất khác. Cụ thể: Ngày 18/6/1996, Ban nhân dân Ấp 1, thị trấn Hộ P gồm có các ông Phạm Văn C, Trưởng ban nhân dân; ông Nguyễn Tiến D, phó Ban nhân dân; ông Nguyễn Minh C là cán bộ ghi biên bản, có mặt hai bên đương sự là bà L, bà G chứng kiến đã đo phần đất biền là nền nhà cũ của bà G diện tích khoảng 936m^2 giao cho bà L để trừ phần đất nền bà G mượn bà L theo sự thỏa thuận, thống nhất giữa bà G với bà L. Sau khi đo đất xong thì bà L buộc bà G đốn cây, đốn lá trả mặt bằng cho bà L và bà G đã thực hiện xong nên sự việc này đã được giải quyết.

[2.2] Tuy nhiên, phía bà L lại căn cứ vào tờ "*giấy hẹn trả nền*" (do thời điểm bà G đo đất nền trả cho bà L đã không lấy lại tờ giấy trên) để tiếp tục khiếu kiện bà G trả đất. Ngày 23/2/2007, Ủy ban nhân dân huyện Giá R căn cứ vào tờ trình của Trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L diện tích 12.404m^2 bao trùm luôn phần đất gia đình bà G đang quản lý, sử dụng. Đến ngày 25/7/2008 Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Giá R ra Thông báo số 61/TB_CTUB áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với bà Lê Thị G cùng 02 con là Trần Thanh L và Trần Thị T, tháo dỡ 02 căn nhà của bà G để giao đất cho bà L trong khi sự việc tranh chấp đã được giải quyết xong vào năm 1996 là gây thiệt thòi, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà G. Chính vì vậy,ngày 21/11/2011, căn cứ vào công văn chỉ đạo số 1488/CV-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Giá R ban hành Quyết định số 6877/QĐ-UB thu hồi diện tích 1322m^2 của bà L trả lại cho già đình bà G như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự như phân tích ở trên mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được, nên cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Giá R xét xử lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 422 Bộ luật Dân sự 2015
- Căn cứ Điều 563 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ vào Điều 204, Điều 205; khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Tuyên xử:

1/. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Gái Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Giá R giải quyết theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Bà Triệu Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Triệu Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0002020 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R được hoàn lại đủ (do ông Nguyễn Văn T đại diện nhận).

3/. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu luật thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã Giá R (01 bản);
- CCTHADS thị xã Giá R (01 bản);
- Các đương sự (14 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thanh Danh